

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: /SNN-QBVR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

V/v xây dựng và phê duyệt Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:

- UBND cấp huyện có thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện có thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng;
- Các chủ rừng tổ chức có cung ứng dịch vụ môi trường rừng;
- UBND cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc Quy định các hệ số K thành phần làm cơ sở xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2024; Công văn số 3057/UBND-NNMT ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ hướng dẫn xây dựng và phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR;

Căn cứ Thông báo số 18/TB-SNN ngày 26/02/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các lưu vực Nhà máy Thủy điện làm cơ sở thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 28/TB-SNN ngày 02/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về lưu vực Nhà máy Thủy điện làm cơ sở thực hiện chi trả tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 15/TB-SNN ngày 20/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lưu vực Nhà máy Thủy điện Chư Pông Krông làm cơ sở thực hiện chi trả tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện công tác xây dựng và phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Cơ sở xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR

- Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2024 đã được phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND và văn bản điều chỉnh, bổ sung khác (nếu có);
- Thông báo kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Bản đồ chi trả DVMTR năm 2023 của đơn vị cung ứng;
- Hồ sơ khoán bảo vệ rừng cung ứng DVMTR 2023, 2024 của đơn vị cung ứng (Bản đồ khoán bảo vệ rừng, Hợp đồng khoán bảo vệ rừng, Kết quả nghiệm thu khoán bảo vệ rừng...);
- Biên bản xác định diện tích rừng chi trả DVMTR năm 2023 của cơ quan chức năng;
- Thông báo chi trả tiền DVMTR năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Kết quả xác định tiền chi trả DVMTR năm 2023 cho hộ nhận khoán bảo vệ rừng của đơn vị cung ứng;
- Số liệu theo dõi diễn biến rừng của Hạt Kiểm lâm cấp huyện, liên huyện, của các cơ quan chức năng và của đơn vị cung ứng DVMTR, tính đến thời điểm xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024;
- Các quy định của pháp luật về tài chính và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2. Đơn vị xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR

Các đơn vị cung ứng DVMTR là tổ chức (gọi tắt là các đơn vị cung ứng) được phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), gồm:

a) Các chủ rừng là tổ chức (gồm các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, Vườn Quốc gia; các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp, Công ty TNHH HTV Lâm nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp ngoài Nhà nước): xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 theo loại hình tổ chức của đơn vị. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 3 văn bản này.

b) UBND cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng: xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 trình Hạt Kiểm lâm tại thẩm định và UBND cấp huyện phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 3 văn bản này.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt

a) Đối với các đơn vị cung ứng không khoán bảo vệ rừng cung ứng DVMTR, gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định và phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo văn bản này;
- Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024:

- + Thuyết minh Phương án theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo văn bản này;
- + Biểu tổng hợp diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2024 theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo văn bản này;
- + Biểu tổng hợp dự toán chi tiết sử dụng tiền chi trả DVMTR năm 2024 theo Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo văn bản này.

- Các văn bản pháp lý kèm theo phương án, gồm: bản sao Quyết định giao đất, giao rừng, cho thuê đất, thuê rừng, Biên bản xác định diện tích rừng trồng thành rừng, diện tích khoanh nuôi thành rừng theo quy định (nếu có) và các văn bản khác có liên quan;

- Bản đồ quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR năm 2024 được xây dựng theo quy định hiện hành.

b) Đối với các đơn vị cung ứng có khoản bảo vệ rừng cung ứng DVMTR: ngoài các hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 văn bản này, thì phải có thêm các hồ sơ sau:

- Biểu tổng hợp diện tích khoản bảo vệ rừng cung ứng DVMTR năm 2024 theo Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo văn bản này;

- Biểu tổng hợp tiền DVMTR năm 2024 dự kiến chi trả cho bên nhận khoản bảo vệ rừng theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo văn bản này;

- Biểu tổng hợp danh sách hộ nhận khoản bảo vệ rừng thay đổi năm 2024 theo Mẫu số 05 Phụ lục II kèm theo văn bản này, có xác nhận của UBND cấp xã nơi hộ nhận khoản cư trú;

- Hợp đồng khoán hoặc Phụ lục Hợp đồng khoán bảo vệ rừng cung ứng DVMTR giữa đơn vị với bên nhận khoản bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Các đơn vị có khoản bảo vệ rừng chịu trách nhiệm rà soát danh sách bên nhận khoản và thực hiện khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn đang cư trú hợp pháp tại địa phương nơi có đối tượng khoán và đảm bảo đủ các tiêu chí được nhận khoán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Xác định hệ số K thành phần: áp dụng hệ số K thành phần theo quy định tại Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND; Công văn số 732/SNN-QBVR ngày 18/3/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện xác định các hệ số K thành phần.

5. Lưu vực Nhà máy Thủy điện chi trả DVMTR: thực hiện theo Thông báo số 18/TB-SNN; Thông báo số 28/TB-SNN; Thông báo số 15/TB-SNN và các văn bản khác có liên quan.

6. Diện tích rừng cung ứng DVMTR xây dựng Phương án

Để công tác xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024, hoàn thành đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định, đề nghị các đơn vị cung ứng DVMTR thực hiện như sau:

a) Đối với các đơn vị không biến động diện tích rừng cung ứng DVMTR

- Sử dụng kết quả xác định diện tích rừng chi trả DVMTR năm 2023; kết quả xác định tiền DVMTR chi trả cho hộ nhận khoán bảo vệ rừng năm 2023 (nếu có) để tiến hành xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 theo quy định;

b) Đối với các đơn vị có diện tích rừng cung ứng DVMTR tăng thêm so với diện tích rừng chi trả DVMTR năm 2023

Diện tích rừng cung ứng DVMTR tăng thêm đưa vào xây dựng Phương án, cần đáp ứng các quy định sau:

- Diện tích rừng phải nằm trong lưu vực Nhà máy Thủy điện có chi trả tiền DVMTR theo quy định tại khoản 5 văn bản này và đáp ứng đủ tiêu chí thành rừng theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP;

- Diện tích rừng đưa vào xây dựng Phương án không được lớn hơn diện tích rừng cung ứng được phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND; Thông báo kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;

- Đã có báo cáo diện tích rừng tăng thêm về Hạt Kiểm lâm sở tại để kiểm tra, xác minh, cập nhật diễn biến rừng theo quy định Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng, đồng thời báo cáo về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để theo dõi, kiểm tra và xác định rừng chi trả DVMTR theo quy định.

c) Đối với các đơn vị có diện tích rừng cung ứng DVMTR suy giảm so với diện tích rừng chi trả DVMTR năm 2023

- Rà soát, bóc tách không đưa diện tích bị tác động không đủ điều kiện cung ứng vào chi trả DVMTR năm 2024;

- Tổng hợp, báo cáo diện tích rừng bị suy giảm về Hạt Kiểm lâm sở tại để cập nhật diễn biến rừng theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT, đồng thời báo cáo về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để cập nhật bản đồ chi trả DVMTR;

- Phải giải thích rõ trong thuyết minh Phương án về nguyên nhân giảm diện tích rừng giữa Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 so với diện tích rừng trong Kế hoạch chi trả DVMTR năm 2024 và so với diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2023.

d) Các đơn vị cung ứng chịu hoàn toàn trách nhiệm về độ chính xác của các số liệu về diện tích, trạng thái rừng, nguồn gốc rừng đã đưa vào xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024, nếu sau này phát hiện các đơn vị cung ứng không trung thực về các số liệu nêu trên sẽ bị thu hồi tiền DVMTR và bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

7. Xác định nguồn thu tiền DVMTR

Trên cơ sở diện tích rừng cung ứng đưa vào xây dựng Phương án được quy định tại khoản 6 văn bản này, các đơn vị tiến hành xác định nguồn thu tiền DVMTR năm 2024, như sau:

- Xác định tiền chi trả DVMTR của từng lưu vực Nhà máy Thủy điện:

Số tiền chi trả DVMTR LV...	=	Đơn giá LV...	x	Diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K của LV...
-----------------------------	---	---------------	---	---

- Xác định tổng nguồn thu tiền DVMTR:

Tổng tiền DVMTR	=	Số tiền chi trả DVMTR LV ...	+	Số tiền chi trả DVMTR LV...	+	...	+	Số tiền chi trả DVMTR LV...
-----------------	---	------------------------------	---	-----------------------------	---	-----	---	-----------------------------

- Đơn giá chi trả tiền DVMTR năm 2024: thực hiện theo Quyết định số 279/QĐ-UBND và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

8. Xác định tiền DVMTR dự kiến chi trả cho bên nhận khoán bảo vệ rừng

Trên cơ sở diện tích khoán bảo vệ rừng và đơn giá tại Quyết định số 279/QĐ-UBND, các đơn vị cung ứng có khoán BVR tiến hành xác định số tiền DVMTR năm 2024 dự kiến chi trả cho bên nhận khoán, như sau:

- Xác định số tiền DVMTR nhận được của diện tích khoán bảo vệ rừng của từng lưu vực Nhà máy Thủy điện:

Số tiền nhận được của diện tích khoán BVR LV ...	=	Đơn giá LV...	x	Diện tích khoán BVR quy đổi hệ số K của LV ...
--	---	---------------	---	--

- Xác định đơn giá khoán bảo vệ rừng cho 01 ha của từng lưu vực Nhà máy Thủy điện:

Đơn giá khoán LV ... (đồng/ha)	=	Số tiền nhận được của diện tích khoán BVR LV ...	-	Kinh phí quản lý
		Tổng diện tích khoán BVR quy đổi hệ số K của LV...		

- Xác định số tiền DVMTR chi trả cho bên nhận khoán của từng lưu vực Nhà máy Thủy điện:

Số tiền chi trả cho bên nhận khoán của LV ...	=	Đơn giá khoán LV ...	x	Diện tích của bên nhận khoán BVR quy đổi hệ số K của LV ...
---	---	----------------------	---	---

- Xác định tổng tiền DVMTR dự kiến chi trả cho bên nhận khoán BVR:

Tổng tiền DVMTR trả cho bên nhận khoán	=	Số tiền chi trả DVMTR LV...	+	Số tiền chi trả DVMTR LV...	+	...	+	Số tiền chi trả DVMTR LV...
--	---	-----------------------------	---	-----------------------------	---	-----	---	-----------------------------

9. Quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR

Các đơn vị cung ứng lập dự toán chi tiết các hạng mục chi trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành, cụ thể:

a) Đối với chủ rừng là tổ chức: quản lý, sử dụng tiền DVMTR theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về tài chính theo loại hình tổ chức của đơn vị.

b) Đối với UBND cấp xã và các tổ chức khác: quản lý, sử dụng tiền DVMTR theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về tài chính theo loại hình tổ chức của đơn vị.

c) Các đơn vị cung ứng DVMTR nghiêm túc thực hiện báo cáo Quyết toán tiền DVMTR theo đúng quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều 71 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và xác định số tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo các quy định của pháp luật hiện hành.

d) Các đơn vị cung ứng DVMTR có khoản bảo vệ rừng: tiến hành xác định số tiền DVMTR năm 2024 dự kiến chi trả cho bên nhận khoán theo quy định tại khoản 8 văn bản này.

10. Cơ quan thẩm định Phương án sử dụng tiền chi trả DVMTR

a) Hạt Kiểm lâm cấp huyện, liên huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành thẩm định Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 của UBND cấp xã và các tổ chức khác trên địa bàn quản lý.

b) Các chủ rừng là tổ chức thành lập Tổ thẩm định hoặc lấy ý kiến của các bộ phận có liên quan về Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành đối với loại hình của đơn vị.

11. Cơ quan phê duyệt Phương án sử dụng tiền chi trả DVMTR

a) UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 cho UBND cấp xã và các tổ chức khác trên địa bàn quản lý theo quy định tại Công văn số 3057/UBND-NNMT.

b) Các chủ rừng là tổ chức tự phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành đối với loại hình của đơn vị và chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp các nội dung của Phương án đã xây dựng và quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật.

12. Trình tự thẩm định, phê duyệt Phương án sử dụng tiền chi trả DVMTR

a) Đối với Phương án của UBND cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng:

- Trước ngày **25/4/2024**, các đơn vị cung ứng nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (Idesk) 01 bộ Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 theo quy định tại khoản 3 văn bản này về Hạt Kiểm lâm sở tại để thẩm định;

- Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện kiểm tra tính hợp lệ của Phương án và trả lời cho các đơn vị cung ứng sau 02 ngày làm việc;

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện tiến hành thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 01 Phụ lục III, đồng thời dự thảo quyết định phê duyệt theo Mẫu số 02 Phụ

lục III kèm theo văn bản này, trình UBND cấp huyện phê duyệt;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thẩm định, UBND cấp huyện tiến hành phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 cho UBND cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng trên địa bàn quản lý. Trường hợp không phê duyệt, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện và đơn vị cung ứng trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Chậm nhất 05 ngày, kể từ ngày Phương án được phê duyệt, UBND cấp xã và các tổ chức khác, lập thành các bộ hồ sơ, (gồm Phương án và Quyết định phê duyệt phương án), gửi các đơn vị: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Hạt Kiểm lâm sở tại, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, để theo dõi, kiểm tra, giám sát theo quy định. Trường hợp các đơn vị lập hồ sơ Giấy thì gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh 03 bộ, còn mỗi đơn vị 01 bộ.

b) Đối với Phương án của các chủ rừng là tổ chức

- Trước ngày **25/4/2024** các chủ rừng tổ chức hoàn thành Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 theo quy định tại khoản 3 văn bản này, tiến hành thẩm định hoặc tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ phận có liên quan;

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ phận có liên quan, tiến hành chỉnh sửa, bổ sung và phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Nội dung phê duyệt áp dụng các Mẫu tại Phụ lục III kèm theo văn bản này;

- Chậm nhất 05 ngày, kể từ ngày Phương án được phê duyệt, các đơn vị cung ứng lập thành các bộ hồ sơ, (gồm Phương án và Quyết định phê duyệt phương án) gửi các đơn vị: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Phòng Quản lý xây dựng công trình và Nghiệp vụ tổng hợp Sở; Phòng Kế Hoạch - Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hạt Kiểm lâm sở tại. Riêng các chủ rừng là doanh nghiệp gửi thêm hồ sơ về Sở Tài chính, để theo dõi, kiểm tra, giám sát và quyết toán theo quy định. Trường hợp các đơn vị lập hồ sơ Giấy thì gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh 03 bộ, còn mỗi đơn vị 01 bộ.

13. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án chi trả DVMTR

- Sau khi Phương án sử dụng tiền DVMTR đã được phê duyệt, trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về diện tích, đơn giá, số tiền chi trả DVMTR năm 2024 thực nhận từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, các đơn vị cung ứng DVMTR tiến hành điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt lại Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 theo hướng dẫn tại văn bản này và các quy định của pháp luật về tài chính theo loại hình tổ chức của đơn vị;

- Trình tự thẩm định và phê duyệt Phương án thực hiện theo quy định tại khoản 10, 11 và 12 văn bản này;

- Sau khi phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án, các đơn vị cung ứng lập các bộ hồ sơ (gồm Phương án và Quyết định phê duyệt Phương án) nộp về cho các đơn vị tại quy định khoản 12 văn bản này để làm cơ sở quyết toán và kiểm tra, giám sát theo quy định.

14. Kiểm tra, giám sát thực hiện chi trả DVMTR

Giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý xây dựng công trình và nghiệp vụ tổng hợp và các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát công tác sử dụng tiền DVMTR của các đơn vị cung ứng là tổ chức theo quy định tại Công văn số 361/SNN-QBVR ngày 30/01/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền DVMTR;

- Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện tiến hành kiểm tra, giám sát công tác quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR;

- Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện các đơn vị cung ứng sử dụng tiền DVMTR sai quy định, thì tham mưu thu hồi theo quy định tại Công văn 3922/UBND-NNMT ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR và tham mưu văn bản chấn chỉnh các đơn vị cung ứng sử dụng tiền DVMTR không đúng quy định;

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị cung ứng xây dựng Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 hoàn thành đúng thời gian quy định.

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện công tác xây dựng và phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng thời gian quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản hồi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Đ/c Nguyễn Minh Chí, Phó Giám đốc Sở;
- Phòng QLXDCT và NVTH Sở;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, (Bình.75b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoài Dương